

TÍNH ƯU VIỆT TRONG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CỦA ĐẢNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

PGS, TS NGUYỄN DANH TIÊN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Chính sách xã hội là hệ thống chính sách của các quốc gia nhằm điều chỉnh những quan hệ xã hội của con người, giải quyết những vấn đề xã hội đang đặt ra nhằm thực hiện bình đẳng, công bằng, tiến bộ xã hội và phát triển toàn diện con người. Thực hiện tốt chính sách xã hội là một trong những tiêu chí cơ bản để đánh giá sự tiến bộ của một xã hội, một cộng đồng, một quốc gia. Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của chính sách xã hội đối với sự phát triển bền vững đất nước, trong các thời kỳ cách mạng, đặc biệt là thời kỳ đổi mới, Đảng, Nhà nước luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách xã hội vì con người và sự phát triển toàn diện con người.

Từ khóa: Chính sách xã hội; chủ nghĩa xã hội; tính ưu việt

1. Chủ trương của Đảng về chính sách xã hội thời kỳ đổi mới

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Đảng và Nhà nước đã chủ trương: Cùng với phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề chính trị, quân sự, ngoại giao, phải quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”¹. Tuy nhiên, đến trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, khái niệm chính sách xã hội mới được đề cập ở những khía cạnh: Chính sách tiền lương,

thu nhập; chính sách đối với các giai cấp, tầng lớp, các giới; chính sách dân số, lao động và việc làm, phát triển giáo dục, chăm sóc y tế.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986), với chủ trương đổi mới toàn diện đất nước, lần đầu tiên, chính sách xã hội được đưa vào văn kiện, Đại hội chỉ rõ: Chính sách xã hội nhằm phát huy mọi khả năng của con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (4 - 1991) nêu mục tiêu của chính sách xã hội là: Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân.

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6-1996) đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (4-2006), Đảng đã nêu những định hướng cơ bản về chính sách xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá: Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu, đồng thời thông qua phúc lợi xã hội, đi đôi với chính sách điều tiết hợp lý, bảo hộ quyền lợi của người lao động. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xoá đói giảm nghèo. Thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, về mức sống giữa các vùng, các dân tộc, các tầng lớp dân cư. Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa, nhân hậu, thủy chung”. Thực hiện xã hội hoá các chính sách xã hội. Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, đồng thời động viên mỗi người dân, các doanh nghiệp, các tổ chức trong xã hội, các cá nhân và tổ chức nước ngoài cùng tham gia giải quyết những vấn đề xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (1-2011) của Đảng tiếp tục khẳng định: “Tập trung giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tạo bước tiến rõ rệt về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo; cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân”²². Đồng thời, “Đổi mới quan hệ phân phối, chính sách tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khắc phục tình trạng bất hợp lý và tác động tiêu cực của quan hệ phân phối, chính sách tiền lương, thu nhập hiện nay”²³.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ra Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 1-6-2012 *Về một số vấn đề về chính sách xã*

hội giai đoạn 2012-2020, trong đó đưa ra hệ quan điểm chỉ đạo đổi mới chính sách xã hội trong giai đoạn mới: (i) Không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công và bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; (ii) Chính sách ưu đãi người có công và an sinh xã hội phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động, cân đối nguồn lực của đất nước trong từng thời kỳ; ưu tiên người có công, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; (iii) Hệ thống an sinh xã hội phải đa dạng, toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân, giữa các nhóm dân cư trong một thế hệ và giữa các thế hệ; bảo đảm bền vững, công bằng; tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh (iv) Tăng cường hợp tác quốc tế để có thêm nguồn lực, kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (1-2016) nhấn mạnh những quan điểm về thực hiện chính sách xã hội: Tiếp tục hoàn thiện chính sách, nâng cao mức sống của người có công. Rà soát, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an sinh xã hội. Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, nhất là các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh xã hội của người dân. Thực hiện tốt chính sách việc làm, bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (1-2021) của Đảng chỉ rõ những định hướng lớn về thực hiện chính sách xã hội: Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tinh bền vững trong các chính sách xã hội. Gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, nâng cao

chất lượng cuộc sống của nhân dân. Đổi mới cơ chế phân bổ và đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp dân cư, nhóm xã hội, bảo đảm bình đẳng về cơ hội phát triển.

Đánh giá tổng quát về kết quả thực hiện chính sách xã hội sau 35 năm đổi mới, Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu mới, nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hóa khởi sắc. Phát triển toàn diện con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội. Việc phê phán, đấu tranh, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây hại đến văn hóa, lối sống con người được chú trọng. Từng bước hoàn thiện đồng bộ và thực hiện có hiệu quả chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo; phát triển thị trường lao động, hướng tới xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế. Bảo đảm cơ bản an sinh xã hội, quan tâm nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân; thực hiện ngày càng tốt hơn chính sách đối với người có công; tiếp tục cải thiện chính sách tiền lương; mở rộng bảo hiểm xã hội; tỷ lệ bảo hiểm y tế đạt trên 90%. Hệ thống tổ chức y tế tiếp tục được kiện toàn. Quy mô, năng lực, chất lượng y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển, tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đạt nhiều kết quả quan trọng, nhất là

trong phòng, chống đại dịch Covid-19. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn dưới 3%; nhà ở xã hội được quan tâm; đã hoàn thành các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, trong đó có nhiều mục tiêu về giảm nghèo, y tế, giáo dục hoàn thành trước thời hạn, được đánh giá là điểm sáng; đang tích cực triển khai thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030”⁴.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới từ năm 1986 đến nay, tính ưu việt trong chính sách xã hội của Đảng, thể hiện ở những điểm căn bản sau:

Thứ nhất, chính sách xã hội vì con người có tầm quan trọng to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thực hiện tốt chính sách xã hội sẽ tạo động lực cho phát triển bền vững đất nước, hướng đến mục tiêu xây dựng một xã hội công bằng, văn minh.

Thứ hai, mục tiêu xây dựng và thực hiện chính sách xã hội là xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, tiến bộ, văn minh, trong đó mọi người dân đều được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc và được hưởng trực tiếp và công bằng các thành tựu của sự phát triển đất nước.

Thứ ba, kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội ngay trong từng bước đi, từng chính sách, ở quy mô quốc gia, địa phương và cơ sở. Không chờ kinh tế phát triển rồi mới lo các vấn đề xã hội. Phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế.

Thứ tư, xã hội hóa việc thực hiện chính sách xã hội trong đó Nhà nước đóng vai trò nòng cốt để huy động và phát huy mọi nguồn lực chăm lo các vấn đề xã hội.

Thứ năm, đa dạng hóa các chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu của xã hội hiện đại đi đôi với tập trung nguồn lực cho các chính sách trọng yếu. Các chính sách được ưu tiên là việc làm, xóa đói,

giảm nghèo, đên ơn, đáp nghĩa, bảo hiểm và cứu trợ xã hội.

Chính sách xã hội ở Việt Nam trong những năm đổi mới ngày càng được hoàn thiện, trở thành hệ thống chính sách hỗ trợ lẫn nhau trong việc bảo đảm mục tiêu xây dựng một xã hội tiến bộ, công bằng, trong đó, nổi bật nhất là các chính sách: lao động - việc làm, bảo hiểm xã hội, xóa đói giảm nghèo, trợ cấp xã hội và chính sách với người có công... Các chính sách xã hội đã khẳng định bản chất ưu việt, tốt đẹp của chế độ xã hội ở Việt Nam, góp phần *định hình từng bước giá trị của CNXH*.

Thực tiễn cho thấy, việc thực hiện chính sách xã hội bên cạnh thành tựu đạt được, vẫn còn những hạn chế: Kết quả tạo việc làm trong nước chưa bền vững, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn còn cao; mức lương của một bộ phận người lao động còn thấp, hầu như không có khả năng tích lũy; việc tổ chức đưa người ra nước ngoài làm việc chưa được quản lý tốt khiến thị trường xuất khẩu lao động ở một số nước có xu hướng bị thu hẹp, quyền lợi của người lao động ở nước ngoài không được bảo đảm. Đời sống của một bộ phận người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn rất khó khăn, chưa bảo đảm được mức tối thiểu các dịch vụ xã hội cơ bản; chênh lệch các chỉ số về an sinh xã hội giữa miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với mức trung bình của cả nước còn lớn; mức trợ cấp xã hội cho người nghèo khá thấp; kết quả giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ cận nghèo, tái nghèo còn cao, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng và kháng chiến cũ dẫn đến chênh lệch giàu nghèo tiếp tục gia tăng...

2. Một số giải pháp

Để phát huy những thành tựu đạt được và khắc phục những hạn chế, bên cạnh việc nâng cao năng suất, hiệu quả lao động nhằm tăng trưởng kinh tế,

tạo nguồn lực để Nhà nước có thực lực vật chất thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với mọi tầng lớp dân cư, theo chúng tôi cần thực hiện nhóm giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đổi mới và nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị và toàn dân về vị trí, tầm quan trọng của việc thực hiện chính sách xã hội

Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc thực thi các chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách an sinh xã hội trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Thông qua đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm cá nhân, tạo ra phong trào thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội... Đảng lãnh đạo thực thi chính sách xã hội theo hướng dân chủ hóa; khai thác mọi tiềm năng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, các tầng lớp dân cư để phát triển hệ thống an sinh xã hội. Bảo đảm công bằng, bình đẳng trong đóng góp và thụ hưởng các chính sách xã hội, từ việc xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật đến việc thực thi trong thực tiễn.

Hai là, phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước trong thực hiện chính sách xã hội, đặc biệt là việc quản lý và huy động các nguồn lực cho việc thực hiện chính sách xã hội

Nhà nước tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về thực hiện chính sách xã hội, an sinh xã hội thành cơ chế, chính sách, luật pháp; cân đối, phân bổ ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm xây dựng chính sách an sinh xã hội đa tầng và linh hoạt, tạo cơ hội cho các tầng lớp nhân dân được thụ hưởng tính ưu việt của chính sách xã hội, góp phần thúc đẩy công bằng xã hội. Bên cạnh đó, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong thực hiện chính sách xã hội, giám sát và phản biện xã

hội đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các chính sách xã hội.

Ba là, đổi mới việc thực hiện chính sách xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả

Trong hoạch định chiến lược phát triển kinh tế, đặc biệt chú trọng chính sách phát triển bao trùm để “không ai bị bỏ lại phía sau”, mọi người dân đều được hưởng thành quả của sự phát triển. Phát triển kinh tế gắn với thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội. Phát triển kinh tế phải lấy phúc lợi xã hội và phúc lợi cá nhân làm mục tiêu, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội để mọi thành viên trong xã hội được thụ hưởng những điều kiện tối thiểu, cần thiết. Chỉ có phát triển kinh tế mới có được cơ sở vật chất - thực lực để bảo đảm và kiện toàn chế độ an sinh xã hội, là điều kiện trọng yếu để điều chỉnh kết cấu kinh tế, xúc tiến công bằng xã hội. Phát triển kinh tế là điều kiện để nâng cao mức phúc lợi cho mọi thành viên trong xã hội, cải thiện các điều kiện về y tế, giáo dục, giảm tỷ lệ chết ở trẻ sơ sinh, cải thiện chế độ dinh dưỡng cho các gia đình có thu nhập thấp. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án ở các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số để từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhóm đối tượng khó khăn nhất.

Bốn là, thực hiện chính sách an sinh xã hội phổ quát và toàn diện

Để tạo cơ sở cho việc thực hiện và hoàn thiện an sinh xã hội lành mạnh, bền vững, thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội, cần chú ý phát triển bảo hiểm xã hội toàn dân, bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm hưu trí...); đồng thời, thực hiện tốt chính sách người có công, chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi xã hội; chương trình giảm nghèo bền vững... Hệ

thống an sinh xã hội đa tầng nhưng phải có trọng tâm, chú trọng xây dựng và hoàn thiện những trụ cột chính là: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội, ưu đãi xã hội, để bảo đảm tính bền vững của cả hệ thống an sinh xã hội. Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội hoàn chỉnh theo nguyên tắc đóng - hưởng (bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp). Tách bảo hiểm xã hội đối với khu vực hành chính sự nghiệp và khu vực doanh nghiệp, chú ý đến những nhóm yếu thế trong xã hội, như dân tộc thiểu số, bộ phận dân cư mất việc, các đối tượng nhận cứu trợ, trợ giúp xã hội... Đa dạng hóa các hình thức cứu trợ xã hội, chuyển mạnh sang cung cấp dịch vụ bảo trợ xã hội hoạt động không vì lợi nhuận, tạo cơ hội và ưu tiên cho các đối tượng nhận trợ cấp tiếp cận các nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu, bình đẳng về giáo dục đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, văn hóa - thông tin,... thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện các chương trình xóa đói, giảm nghèo gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội bằng việc phân bổ ngân sách nhà nước và các chương trình chống nghèo có mục tiêu theo vị trí địa lý nhằm chuyển nguồn lực tới các tỉnh nghèo và huyện nghèo; trực tiếp hỗ trợ các gia đình nghèo, các xã nghèo...

Tiếp tục thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án về giáo dục. Mở rộng và tăng cường hỗ trợ, nhất là đối với thanh, thiếu niên thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, huyện nghèo, xã, thôn, bản, vùng kinh tế khó khăn... để bảo đảm phổ cập giáo dục bền vững. Triển khai các chiến lược, chương trình, đề án về y tế, nhất là đề án về khắc phục quá tải bệnh viện. Cải thiện dịch vụ chăm sóc y tế cơ sở, ở các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em... Thực

hiện chính sách cải thiện nhà ở cho người nghèo, người có thu nhập thấp ở đô thị, từng bước giải quyết nhu cầu về nhà ở cho người lao động ở các khu công nghiệp, học sinh, sinh viên... Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường giai đoạn 2020 - 2030 và những năm tiếp theo, ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số, người dân miền núi, hải đảo, vùng ngập lũ và nhiễm mặn. Cải thiện cơ bản tình trạng thiếu nước sạch sinh hoạt của dân cư vùng nông thôn, dân tộc thiểu số và vùng cao. Tăng cường truyền thông đến những người dân nghèo, vùng nghèo, vùng kinh tế khó khăn. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo...

Năm là, xây dựng thị trường lao động chủ động, phát triển bền vững

Đề bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, phải thực hiện nghiêm túc quan hệ xã hội giữa người lao động có nhu cầu việc làm với người sử dụng lao động, thông qua các hình thức thỏa thuận giá cả tiền công và các điều kiện làm việc khác trên cơ sở hợp đồng bằng văn bản hay những thỏa thuận mang tính pháp lý. Thực tế cho thấy, trong các quan hệ giao dịch hay đàm phán trên thị trường lao động, lợi ích thường nghiêng về phía người sử dụng lao động, bởi số người tìm việc vẫn nhiều hơn số lượng việc làm, người tìm việc cũng thường có nguồn lực hạn chế... Do đó, cần xây dựng chính sách thị trường lao động chủ động nhằm ngăn ngừa nạn thất nghiệp và thiếu việc làm, với mục tiêu tạo việc làm và tăng thu nhập, điều hòa về cầu lao động, nâng cao công bằng xã hội (hỗ trợ nhóm lao động yếu thế)... Thực thi chính sách thị trường lao động chủ động, bao gồm: hỗ trợ tìm kiếm việc làm nhằm rút ngắn thời gian và chi phí của người tìm việc và chủ sử dụng lao động;

đào tạo về thị trường lao động; hỗ trợ khởi sự các doanh nghiệp; trợ cấp trả lương, tạo việc làm chuyên biệt cho các nhóm đối tượng khác nhau... Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm của các nước trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng. Cùng với những thành tựu đạt được về kinh tế, việc thực hiện chính sách hội nhập đối hiệu quả: Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, những đối tượng yếu thế trong xã hội được quan tâm; y tế, giáo dục được chú trọng... Tuy nhiên, để tạo ra sự chuyển biến về chất và khẳng định được tính ưu việt của các chính sách xã hội của chế độ XHCN, Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn xã hội cần tiến hành các giải pháp đồng bộ, từ hoạch định chủ trương, chính sách đến việc thực hiện trong thực tế; đồng thời, huy động mọi nguồn lực trong xã hội để thực hiện chính sách xã hội.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*: Nxb CTQG, H, 2011, T. 9, tr. 518

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H, 2011, tr. 221, 224

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG ST, H, 2021, T.1, tr. 65-66.